TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CỦA NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2023/QĐST - D,	*ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 174/2023/TLST - DS ngày 24/7/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S - A P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ ngân hàng B - Khối ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Q.

(Theo Giấy ủy quyền số: 107083.22 ngày 03/10/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Chí T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Cùng địa chỉ: Tầng D, tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

(Theo Quyết định ủy quyền số: 066064.23 ngày 01/6/2023 của Giám đốc thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Q).

Bị đơn: Ông Nguyễn Như N - Sinh năm: 1978

Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1978

Cùng nơi cư trú: Phố A, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Như L1 - Sinh năm: 2000
2. Cháu Nguyễn Như V1 - Sinh năm: 2006

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Như V1 là: Ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L.

Cùng nơi cư trú: Phố A, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07/9/2023 ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền gốc còn lại là: 539.988.494 đồng; tiền lãi trong hạn là 50.670.096 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.051.622 đồng. Tổng gốc + lãi: 594.710.212 đồng (Năm trăm chín tư triệu, sáu trăm bảy trăm mười nghìn, hai trăm mười hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3903147.22 ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L.

Ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc + lãi trên chậm nhất vào ngày 30/11/2023.

Ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chậm trả tính từ ngày 08/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3903147.22 ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu đến thời hạn trả nợ, ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo cho việc vay vốn gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 436, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Phố A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB344282, số vào sổ: cấp giấy chứng nhận: CH 00090 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/5/2010.

Về án phí: Ông Nguyễn Như N và bà Lê Thị L phải chịu 14.867.752 đồng (làm tròn số: 14.867.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 13.391.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0003222 ngày 19/7/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7B, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- ***Nơi nhận*:** **THẨM PHÁN**

- Các đ--ương sự;

- VKSND thành phố Thanh Hóa;

- L-ưu HS vụ án. **Nguyễn Thị Lan Anh**